| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Ngọc Sương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Phan Văn Sương**

Ông **Trần Ngọc Đức**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Kim Hồ** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Hùng Duẩn** – Kiểm sát viên;

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**H**, sinh năm 1994; nơi sinh: thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, xã H1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà L; chồng và con: không; tiền án: không; tiền sự: không, nhân thân: tốt; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 12/3/2022 đến ngày 13/4/2022. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông **P**, sinh năm 1951 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm L1, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **M**, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã H1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H sống bằng nghề mua bán hàng Online qua mạng, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. H lên

mạng Facebook tìm kiếm thông tin và biết được ông P ngụ ở khóm L1, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thường xuyên mua hàng Online của hai Công ty truyền thông F và Trung tâm mua sắm trực tuyến O nên ngày 09/3/2022 bị can H dùng sim số điện thoại 0707.671.XXX điện cho ông P và tự xưng tên W là nhân viên của Công ty truyền thông F và Trung tâm mua sắm trực tuyến O nói dối với ông P là đã trúng thưởng với số tiền là 1.740.000.000 đồng và nói sẽ giúp ông P làm thủ tục rút tiền trúng thưởng và kêu ông P đưa trước 15.000.000 đồng để làm hồ sơ rút tiền thưởng và hẹn ngày hôm sau có người đến lấy tiền, ông P tin là có trúng thưởng thật nên đồng ý. Chiều ngày 09/3/2022 H dùng sim số 0926.237.XXX gọi cho ông P và xưng tên là V1 được chị W kêu liên lạc với ông P và kêu ông P chuẩn bị tiền để sáng hôm sau H đến lấy. Sáng ngày 10/3/2022 H đến nhà gặp ông P nhận số tiền 15.000.000 đồng và làm hợp đồng cung ứng hàng hóa giả đưa cho ông P ký tên để tạo lòng tin. Sau đó, H tiếp tục điện thoại cho ông P yêu cầu ông P đưa thêm 18.000.000 đồng và ngày 11/3/2022 H giả danh người tên V1 đến nhà ông P để nhận 18.000.000 đồng, chiều cùng ngày H tiếp tục gọi điện cho ông P yêu cầu đưa thêm số tiền 17.772.000 đồng. Sáng ngày 12/3/2022 H đến nhà ông P để nhận tiền thì bị Công an huyện Bình Tân bắt quả tang và thu giữ số tiền 17.772.000 đồng ông P vừa đưa cho H.

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận bị cáo không phải là nhân viên của công ty F và Công ty O, một mình giả danh người tên W, tên V1 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông P từ ngày 10 đến ngày 12/3/2022 với số tiền tổng cộng là 50.772.000 đồng.

Ngày 18/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Bị can H vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải lao động vất vả đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông P với số tiền 50.772.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với số tiền 17.772.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông P xong.

- Đối với 01 điện hoại di động hiệu Iphone màu xanh, có số sim 0764.646.XXX, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 thẻ ATM ngân hàng SCB, 01 thẻ ATM ngân hàng SCB VISA, 01 thẻ Ngân hàng Sacombank VISA, 03 giấy đăng ký xe mô tô, 02 miếng kim loại màu vàng, có dòng chữ PNJ 9999, 02 miếng kim loại màu vàng, có dòng chữ SJC 9999 , 01 xe mô tô biển số 83Y1- 011.02 và 01 laptop hiệu Acer, là các tài sản của bị can H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, có sim 0926.237.XXX, 01 điện thoại di động hiệu Mobell là điện thoại của H dùng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông P nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 06/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can H về tội "Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, có sim số 0926.237.XXX và 01 điện thoại đi động hiệu Mobell.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự:

Ông P đã được gia đình bị cáo H bồi thường số tiền 38.000.000 đồng nên ông P không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 38.000.000 đồng chị M đã trả cho ông P, chị M không yêu cầu bị cáo H trả lại nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*Tại phiên tòa:*

- *Bị cáo H khai nhận:* Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết lỗi, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ông P trình bày:* Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, ông đã nhận xong nên không yêu cầu gì thêm.

- *Chị M trình bày:* Bị cáo đã tác động chị bồi thường cho bị hại P số tiền 38.000.000 đồng, đây là tiền của cá nhân chị, chị cho bị cáo để bồi thường nên không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị.

*Bị cáo H nói lời sau cùng:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lo cho gia đình và có cơ hội trở thành công dân tốt. Đồng thời xin bị hại P tha lỗi cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận từ 05/3/2022 bị báo H đã có ý định chiếm đoạt tài sản của ông P, ngụ tại khóm L1, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long nên dùng thủ đoạn gian đối là dùng sim rác giả làm nhân viên của Công ty truyền thông F và Trung tâm mua sắm trực tuyến O đưa ra thông tin giả về việc ông P đã trúng thưởng với số tiền 1.740.000.000 đồng và nhiều lần yêu cầu ông P nộp tiền để làm thủ tục rút tiền thưởng từ ngân hàng và ông P đã tin nên đồng ý làm theo yêu cầu của bị cáo. Với thủ đoạn này từ ngày 10/3/2022 đến ngày 12/3/2022 bị cáo H đã lừa đảo của ông P tổng số tiền là 50.772.000 đồng, cụ thể: *ngày 10/3/2022 bị cáo H đã chiếm đoạt của ông P số tiền 15.000.000 đồng; ngày 11/3/2022 chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng và ngày 12/3/2022 khi đang chiếm đoạt số tiền 17.772.000 đồng thì bị bắt quả tang*. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 06/7/2022, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, chỉ để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lợi dụng tâm lý thích trúng thưởng của bị hại, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nêu trên để chiếm đoạt của bị hại số tiền 50.772.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức việc gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và thực hiện một cách liều lĩnh, đến cùng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc. Do đó, cần có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải và tác động người thân bồi thường thiệt hại cho ông P xong nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, chỉ nhất thời phạm tội; có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, quản lý giáo dục là đủ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại P đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt. Chị M đã bồi thường cho ông P thay cho bị cáo số tiền 38.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông P và chị M không có yêu cầu gì đối với bị cáo H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, sim số 0926.237.XXX và 01 điện thoại đi động hiệu Mobell (đều đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc với bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 điện thoại đi động hiệu Mobell để nộp ngân sách nhà nước, đối với sim số 0926.237.XXX không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng án phí án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị H nộp số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**3.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 điện thoại đi động hiệu Mobell (đều đã qua sử dụng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0926.237.XXX.

**4.** Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

**5.** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng 3
- VKSND huyện Bình Tân 1
- VKSND tỉnh Vĩnh Long 1
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG) 3
- Chi cục THADS huyện Bình Tân 1
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA) 1
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long 1
- Lưu 4

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Ngọc Sương**